

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 08/ CV-UBND
Về việc công khai số liệu
và thuyết minh tình hình
thực hiện dự toán ngân sách
quý II năm 2023

Hợp Tiến, ngày 08 tháng 7 năm 2023

Kính gửi : - Ban chấp hành Đảng bộ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của UBND
xã Hợp Tiến về việc công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi
ngân sách quý II năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến thực hiện thuyết minh tình hình thực hiện dự
toán thu, chi ngân sách quý II năm 2023 trên Cổng thông tin điện tử của xã:
<http://hoptien.namsach.haiduong.gov.vn/>

Đề nghị Đảng ủy xã; các hội, đoàn thể xã; trưởng các thôn trên địa bàn xã
tra cứu số liệu tại Cổng thông tin điện tử của xã nêu trên./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/BC-UBND

Hợp Tiến, ngày 03 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, Chi ngân sách quý II năm 2023

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, UBND xã Hợp Tiến báo cáo công khai thuyết minh như sau:

1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm năm 2023 là 5.934,4 triệu đồng / 8.734,8 triệu đồng đạt 67,94% so với dự toán giao.

Trong đó:

- Thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 hưởng 100% thu được: 442,6 triệu đồng / 210 triệu đồng đạt 256,87% so với dự toán giao.

- Thu điều tiết theo tỷ lệ 6 tháng đầu năm 2023 được 480,9 triệu đồng / 887 triệu đồng đạt 54,23% so với dự toán giao.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 6 tháng đầu năm 2023 là 3.841,8 triệu đồng / 6.468,8 triệu đồng đạt 59,39% so với dự toán giao.

Trong 6 tháng đầu năm 2023 tình hình thực hiện thu ngân sách xã cơ bản được đảm bảo.

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách 3.856,8 triệu đồng / 8.734,8 triệu đồng đạt 44,16% so với dự toán giao.

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 2.054,6 triệu đồng / 5.770,6 triệu đồng đạt 35,61% so với kế hoạch giao.

- Chi đầu tư phát triển 1.802,2 triệu đồng / 2.845,1 triệu đồng đạt 60,8% so với dự toán được giao.

Trên đây là báo cáo khái quát tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của UBND xã Hợp Tiến./.

Nơi nhận:

- Ban biên tập cổng TTĐT xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Tuấn

BND Xã: Hợp Tiến



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Biểu số 113/CK TC - NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU			
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	8.734.837	1.067.319	12,22
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	210.000	4.183	1,99
3	Thu bổ sung	887.000	321.244	36,22
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.468.869	741.892	11,47
	- Bổ sung có mục tiêu	4.303.200	600.000	13,94
4	Thu chuyển nguồn	2.165.669	141.892	6,55
II	TỔNG SỐ CHI	1.168.968		
1	Chi đầu tư phát triển	8.491.757	1.011.771	11,91
2	Chi thường xuyên	2.964.200		
3	Dự phòng	5.507.557	1.011.771	18,37
		20.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: Hợp Tiến

Biểu số 114/CK

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN 1	THU NSX 2	THU NSNN 3	THU NSX 4	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2
A	Tổng số thu						
I	Các khoản thu 100%		8.734.837		1.067.319		12,22
1	Phí, lệ phí		210.000		4.183		1,99
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		10.000		4.055		40,55
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		170.000				
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		30.000		128		0,43
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		887.000		321.244		36,22
1	Các khoản thu phân chia		89.000		28.103		31,58
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		30.000				
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		9.000		900		10,00
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		50.000		27.203		54,41
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định		798.000		293.142		36,73
2.1	Thu tiền sử dụng đất		750.000		279.852		37,31
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		32.000		8.859		27,68
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		16.000		4.430		27,69
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		1.168.968				

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A							
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
1	Thu bổ sung cân đối		6.468.869		741.892		11,47
2	Thu bổ sung có mục tiêu		4.303.200		600.000		13,94
			2.165.669		141.892		6,55



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Biểu số 115/CK TC - N

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	8.734.837	2.964.200	5.770.637	1.011.771		1.011.771	11,58		17,53
	Trong đó:									
	Tiết kiệm chi	176.800		176.800						
	Tiết kiệm chi 2023	65.400		65.400						
	Tiết kiệm chi 10% dự toán đầu năm 2022	65.400		65.400						
	Tiết kiệm chi 10% dự toán đầu năm 2021	23.000		23.000						
	Tiết kiệm chi 10% dự toán đầu năm 2020	23.000		23.000						
	Tăng thu	843.368		843.368						
	70% kết dư ngân sách năm 2020 để CCTL	8.512		8.512						
	Tăng thu CCTL 2023									
	Tăng thu năm 2022 để CCTL	169.168		169.168						
	Tăng thu năm 2021 để CCTL	215.577		215.577						
	Tăng thu năm 2020 để CCTL	326.280		326.280						
	Tăng thu năm 2018.2019 để CCTL	123.832		123.832						
1	Chi giáo dục	91.960	75.000	16.960	510		510	0,55		301
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	16.960		16.960	1.500		1.500	8,84		8,84
4	Chi văn hóa, thông tin	27.500		27.500	5.784		5.784	21,03		21,03
5	Chi phát thanh, truyền thanh	51.024		51.024	13.371		13.371	26,21		26,21
6	Chi thể dục, thể thao	27.500		27.500						
7	Chi bảo vệ môi trường	160.109		160.109	64.812		64.812	40,48		40,48
8	Chi các hoạt động kinh tế	2.930.960	2.889.200	41.760	12.500		12.500	0,43		29,93
	Chi hội đa cam	15.728		15.728	2.682		2.682	17,05		17,05
	Chi hội TNXP	15.728		15.728	2.682		2.682	17,05		17,05
	Chi hội khuyến học	8.576		8.576	894		894	10,42		10,42
	Chi hội chữ thập đỏ	13.135		13.135	2.034		2.034	15,48		15,48
	Chi hội người cao tuổi	19.135		19.135	7.404		7.404	38,69		38,69

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SỐ SẴM CÂN		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.070.075		4.070.075	765.417		765.417	18.81		18.81
10	Chi cho công tác xã hội	318.581		318.581	69.123		69.123	21,70		21,70
11	Chi khác				78.754		78.754			
12	Dự phòng	20.000		20.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

47 Hải Dương